

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1573/TĐHYKPNT-VPT  
V/v mời các đơn vị có năng lực và quan  
tâm đến gói thầu “Cung ứng Văn phòng  
phẩm năm 2026 cho các đơn vị thuộc  
Trường”.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Quý nhà cung cấp.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang triển khai gói thầu: “Cung ứng Văn phòng phẩm năm 2026 cho các đơn vị thuộc Trường”.

Để có cơ sở lập giá dự toán, nhà trường kính mời các đơn vị có đủ năng lực và quan tâm đến gói thầu: “Cung ứng Văn phòng phẩm năm 2026 cho các đơn vị thuộc Trường” gửi Thư báo giá được niêm phong về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo phụ lục bảng yêu cầu báo giá.

Thành phần hồ sơ gồm:

- Bảng báo giá dịch vụ (bao gồm toàn bộ chi phí như: thuế GTGT và các chi phí liên quan khác);
- Hồ sơ năng lực;
- Giấy phép đăng ký kinh doanh;
- Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ nêu trên bằng các hình thức sau:

- Qua địa chỉ e-mail: [hieuht@pnt.edu.vn](mailto:hieuht@pnt.edu.vn)
- Trực tiếp về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Số 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian gửi: trước 16 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2026.

Chi tiết liên hệ: ông Huỳnh Trung Hiếu, Chuyên viên Văn phòng Trường, số điện thoại: 0902013806

*\*Lưu ý về tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia báo giá:*

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ

*hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;*

*- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;*

*- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật 22;*

*- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Trân trọng./.

*(Đính kèm: Phụ lục Bảng yêu cầu báo giá)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tập thể lãnh đạo;
- Đăng Website;
- Lưu VT.VPT.HTH (02)

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**

*(Đã ký)*

**PGS.TS.DS. Nguyễn Đăng Thoại**

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm Công văn số:1573/TĐHYKPNT-VPT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

**BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bấm kim số 10	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Stacom C010H hoặc tương đương</li> <li>- Loại kim sử dụng: Kim bấm số 10.</li> <li>- Đặc điểm: Là sản phẩm được thiết kế nhỏ gọn với trọng lượng chỉ 50g. Bấm được nhiều giấy hơn, dễ canh chỉnh vị trí bấm và học chứa kim chứa được gấp đôi so với sản phẩm thông thường.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cái	445
2	Bấm kim đại	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại: Bấm kim công nghiệp (siêu dày)</li> <li>- Thương hiệu: Stacom C104 hoặc tương đương</li> <li>- Công suất: ~210–240 tờ (giấy 80gsm)</li> <li>- Kim dùng: Series 23 (23/6 → 23/24)</li> <li>- Độ sâu ghim: Điều chỉnh ~7–70 mm</li> <li>- Chất liệu: Thép bền, có đế chống trượt</li> </ul> <p>- Đặc điểm nổi bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bấm nhẹ lực dù giấy dày</li> <li>- Ghim chắc, ít lệch</li> <li>- Phù hợp văn phòng lớn, xưởng in</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cái	30

3	Bấm kim No.03	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Stacom C030H hoặc tương đương</li> <li>- Chuẩn kim: No.03</li> <li>- Chiều dài chân kim (leg length): 6 mm</li> <li>- Bước kim (pitch): ~12.7 mm</li> </ul> <p>Vật liệu kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thép carbon thấp (low-carbon steel wire)</li> <li>- Mạ kẽm chống oxy hóa</li> <li>- Độ dày stack tối đa: <math>t \approx 2.0 - 3.0</math> mm (<math>\approx 20-30</math> tờ, 80gsm)</li> <li>- Lực xuyên kim (penetration force): ~120 – 180 N (phụ thuộc độ sắc &amp; giấy)</li> <li>- Tỷ lệ lỗi (misfire rate): &lt; 3% trong điều kiện chuẩn</li> <li>- Độ chính xác &amp; sai số - Sai lệch vị trí ghim: <math>\leq \pm 0.5</math> mm</li> <li>- Độ song song hai chân kim sau ghim: Sai số <math>\leq 2^\circ</math></li> <li>- Độ lún đầu kim: ~0.1 – 0.3 mm dưới bề mặt giấy</li> </ul> <p>Chu kỳ &amp; độ bền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuổi thọ cơ cấu: ~20,000 – 50,000 cycles</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cái	61
4	Băng keo đục 5P	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Thương hiệu: Song Lan hoặc tương đương</p> <p>Kích thước &amp; dung sai: 48mm (<math>\pm 0.5</math> mm)</p> <p>Chiều dài cuộn: 100 yards (~91,5 m)</p> <p>Đường kính lõi: 3 inch (~76 mm)</p> <p>Tổng độ dày (total thickness): 48 – 52 micron (<math>\mu\text{m}</math>)</p> <p>Độ dày lớp keo: ~22 – 28 <math>\mu\text{m}</math></p> <p>Độ dày màng BOPP: ~25 – 30 <math>\mu\text{m}</math></p> <p>Độ bền kéo (tensile strength): <math>\geq 90</math> N / 25 mm</p> <p>Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): 120 – 180%</p> <p>Lực bóc (peel adhesion): <math>\geq 5</math> N / 25 mm</p> <p>Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic)</p> <p>Nhiệt độ làm việc: 0 – 60°C</p> <p>Khả năng kháng UV:</p> <p>Trung bình (Acrylic tốt hơn Hotmelt)</p> <p>Kháng ẩm:</p> <p>Tốt (do nền BOPP không hút nước)</p> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cuộn	316

5	Băng keo trong 2P5	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Song Lan hoặc tương đương          Kích thước &amp; dung sai: 24mm (<math>\pm 0.5</math> mm)          Chiều dài cuộn: 100 yards (~91,5 m)          Đường kính lõi: 3 inch (~76 mm )          Tổng độ dày (total thickness): 48 – 52 micron (<math>\mu\text{m}</math>)          Độ dày lớp keo: ~22 – 28 <math>\mu\text{m}</math>          Độ dày màng BOPP: ~25 – 30 <math>\mu\text{m}</math>          Độ bền kéo (tensile strength): <math>\geq 90</math> N / 25 mm          Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): 120 – 180%          Lực bóc (peel adhesion): <math>\geq 5</math> N / 25 mm          Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic)          Nhiệt độ làm việc: 0 – 60°C          Khả năng kháng UV:          Trung bình (Acrylic tốt hơn Hotmelt)          Kháng ẩm:          Tốt (do nền BOPP không hút nước)          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cuộn	574
6	Băng keo trong 5P	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Song Lan hoặc tương đương          Kích thước &amp; dung sai: 48 mm (<math>\pm 0.5</math> mm)          Chiều dài cuộn: 100 yards (~91,5 m)          Đường kính lõi: 3 inch (~76 mm )          Tổng độ dày (total thickness): 48 – 52 micron (<math>\mu\text{m}</math>)          Độ dày lớp keo: ~22 – 28 <math>\mu\text{m}</math>          Độ dày màng BOPP: ~25 – 30 <math>\mu\text{m}</math>          Độ bền kéo (tensile strength): <math>\geq 90</math> N / 25 mm          Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): 120 – 180%          Lực bóc (peel adhesion): <math>\geq 5</math> N / 25 mm          Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic)          Nhiệt độ làm việc: 0 – 60°C          Khả năng kháng UV:          Trung bình (Acrylic tốt hơn Hotmelt)          Kháng ẩm:          Tốt (do nền BOPP không hút nước)          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối</p>	Cuộn	862

7	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Anh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	457
8	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Pháp	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 22x12cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	75
9	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Việt	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 22x12cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	3959
10	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Anh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 23x16cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	535

11	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Pháp	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 23x16cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	35
12	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Việt	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 23x16cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	5556
13	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Anh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 34x25cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	505
14	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Pháp	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 34x25cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	25

15	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Việt	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Minh Phúc hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 34x25cm</li> <li>- Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ bưu phẩm, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	5444
16	Sáp đếm bài	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Deli hoặc tương đương</li> <li>- Pha nền (Base matrix): Paraffin wax / Microcrystalline wax</li> <li>- Chất giữ ẩm (Humectant): Glycerin (C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O<sub>3</sub>) / Propylene glycol</li> <li>- Phụ gia: Surfactant nhẹ (tăng khả năng bám)</li> <li>- Chất kháng khuẩn (biocide)</li> <li>- Hệ dạng: Semi-solid (bán rắn)</li> <li>- Trạng thái: Gel-wax / paste mềm</li> <li>- Nhiệt độ nóng chảy: 50 – 70°C</li> <li>- Độ nhớt biểu kiến: 10<sup>4</sup> – 10<sup>5</sup> cP (ở 25°C)</li> <li>- Tỷ trọng: ~0.85 – 0.95 g/cm<sup>3</sup></li> <li>- Khả năng tăng bám: +30% → +70% so với tay khô</li> <li>- Thời gian tác dụng: 10 – 30 phút / lần chấm</li> <li>- Mức tiêu hao: ~0.01 – 0.05 g / lần</li> <li>- Nhiều màu</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	102

17	Tamon đóng dấu đỏ Shiny	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Shiny hoặc tương đương          Lớp chứa mực (Ink reservoir): Foam polyurethane / felt fiber matrix          Vỏ hộp: ABS / PP polymer (impact-resistant)          Nắp: Kín khí → hạn chế bay hơi dung môi          Loại mực: Oil-based pigment ink / Dye-based ink          Thành phần: Pigment đỏ (<math>Fe_2O_3</math> / organic azo dyes)          Dung môi: glycol ether / hydrocarbon nhẹ          Chất kết dính (binder resin)          Độ nhớt: 50 – 300 cP (25°C)          Độ sắc nét: <math>\leq 100 \mu\text{m}</math> line resolution          Độ phủ màu: Cao (high opacity red)          Thời gian khô: 3 – 10 s (trên giấy thường)          Độ bền màu: Kháng phai trung bình – cao          Số lần đóng dấu: 5,000 – 20,000 impressions (tùy kích thước dấu)          Khả năng nạp lại mực: Refillable (có thể châm mực)          Tương thích: Dầu cao su, polymer          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	38
18	Bìa 100 lá A4	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Kingstar FC hoặc tương đương          Khổ giấy tương thích: A4 (210 × 297 mm)          Số lá: 100 pockets (<math>\approx 200</math> mặt chứa)          Kích thước tổng thể: <math>\sim 235 \times 330</math> mm          Độ dày gáy: <math>\sim 25 - 40</math> mm (phụ thuộc độ dày lá)          Đặc tính màng nhựa:          Độ dày mỗi lá: 20 – 40 <math>\mu\text{m}</math>          Độ truyền sáng: <math>\geq 88 - 92\%</math>          Độ mờ (Haze): <math>\leq 6\%</math>          Độ bền kéo (Tensile strength – PP): <math>\geq 25</math> MPa          Độ giãn dài khi đứt: 200 – 600%          Độ bền xé (tear resistance): Trung bình – cao          Độ cứng bìa: Semi-rigid (bán cứng)          Sức chứa: 100 – 200 tờ giấy A4          Ma sát bề mặt: Thấp → dễ đưa/rút giấy          Khả năng bảo vệ: Chống bụi, chống nước nhẹ          Độ ổn định: Không cong vênh trong điều kiện thường          Sai số kích thước: <math>\pm 1 - 2</math> mm          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cuốn	565

19	Bìa 3 dây 15P	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Thảo Linh hoặc tương đương          Định lượng giấy: ~150 gsm (<math>\pm 10\%</math>) → gọi tắt “15P”          Độ dày tấm bìa: ~0.18 – 0.25 mm          Độ cứng uốn (bending stiffness): Trung bình (semi-rigid)          Khô: A4/F4 (<math>\approx 230 \times 310</math> mm)          Độ dày chứa: <math>\leq 15 - 25</math> mm stack          Sai số gia công: <math>\pm 2</math> mm          Độ bền kéo (tensile strength – theo sợi giấy): <math>\geq 20</math> MPa          Độ bền xé (tear resistance): Trung bình          Độ chịu nén (compression resistance): Thấp → dễ biến dạng khi ép mạnh          Lực chịu dây buộc: ~10 – 20 N trước khi rách lỗ          Nhiệt độ làm việc: 10 – 40°C          Độ ẩm ảnh hưởng: <math>&gt;70\%</math> RH → mềm &amp; giảm độ cứng          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	259
20	Bìa 3 dây 7P	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Thảo Linh hoặc tương đương          Định lượng giấy: ~150 gsm (<math>\pm 10\%</math>) → “7P”          Độ dày tấm: ~0.08 – 0.12 mm          Mỏng ~50% so với loại 15P          Khô chuẩn: A4/F4 (<math>\approx 230 \times 310</math> mm)          Sai số cắt: <math>\pm 2 - 3</math> mm          Độ dày chứa: <math>\leq 8 - 15</math> mm stack          Độ bền kéo: ~10 – 15 MPa          Độ bền xé: Thấp – trung bình          Độ cứng uốn: Thấp (flexible / dễ cong)          Lực chịu tại lỗ dây: ~5 – 10 N (dễ rách hơn 15P)          Độ hút ẩm: Cao (cellulose hygroscopic)          Độ nhám: Trung bình – cao          Ma sát giữ giấy: Trung bình (phụ thuộc độ ép dây)          Sức chứa: ~50 – 120 tờ A4 (80gsm)          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	73

21	Bìa A3, màu, khổ lớn	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Prand hoặc tương đương</li> <li>- Khổ tiêu chuẩn: A3 = 297 × 420 mm</li> <li>- Sai số cắt: ±1 – 2 mm</li> <li>- Độ vuông góc cạnh: ≤ 0.2% sai lệch</li> <li>- Định lượng và độ dày của giấy:</li> <li>- Định lượng phổ biến: 180 gsm</li> <li>- Độ dày tương ứng: 0.15 – 0.40 mm</li> <li>- Độ bền kéo: ≥ 20 – 35 MPa</li> <li>- Độ bền xé: Trung bình – cao</li> <li>- Độ cứng (stiffness): High bending resistance (với ≥200gsm)</li> <li>- Độ phủ màu: Uniform dyed matrix (nhuộm toàn khối)</li> <li>- Độ bền màu: Trung bình – cao (tùy pigment)</li> <li>- Độ mờ (opacity): ≥ 90% (gsm cao)</li> <li>- Độ hút ẩm: 4 – 7% (equilibrium moisture content)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp (100 tờ)	36
22	Bìa còng 10 cm, khổ F	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ: F4 (~210 × 330 mm)</li> <li>- Thương hiệu: Kokuyo hoặc tương đương</li> <li>- Độ rộng gáy (spine width): 100 mm (10 cm)</li> <li>- Đường kính công: ~70 – 80 mm (khi mở hoàn toàn)</li> <li>- Sai số gia công: ±1 – 2 mm</li> <li>- Sức chứa: ~700 – 1000 tờ (80gsm)</li> </ul> <p>Độ dày stack tối đa: ~70 – 90 mm giấy nén</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại: Lever arch (đòn bẩy trợ lực)</li> <li>- Vật liệu: Thép carbon mạ Ni/Cr</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	141
23	Bìa còng 5 cm, khổ F	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Kokuyo hoặc tương đương</li> <li>- Khổ: F4 (~210 × 330 mm)</li> <li>- Độ rộng gáy: 50 mm (5 cm)</li> <li>- Đường kính vòng còng: ~45 – 55 mm</li> <li>- Sai số lắp ráp: ±1 mm</li> <li>- Sức chứa: ~350 – 600 tờ (80gsm)</li> </ul> <p>Độ dày stack tối đa: ~40 – 55 mm giấy nén</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu còng: Loại ever arch (có trợ lực)</li> <li>- Vật liệu: Carbon steel mạ Ni/Cr</li> <li>- Lực đóng/mở: ~15 – 30 N</li> <li>- Sai số đồng trục vòng: ≤ 0.3 mm</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	119

24	Bìa lá A4 - trắng	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Kingstar hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: Khổ A4 (310x220mm).</li> <li>- Độ dày: 0,2mm</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	7042
25	Bìa lỗ (dày, gân)	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Suremark hoặc tương đương</li> <li>- Khổ: A4</li> <li>- Định lượng: 800g/xấp</li> <li>- Đặc điểm: Bìa Lỗ A4 được làm bằng nhựa PP, chống thấm nước, cho độ bền cao, dễ dàng lau chùi khi bị bám bẩn. Thiết kế phần gáy đục lỗ giúp dễ dàng phân biệt theo các trong hồ sơ lưu trữ.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	946
26	Bìa nút F4 My Clear	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Kingstar hoặc tương đương</li> <li>- Khổ: F4</li> <li>- Chất liệu: Được làm từ nhựa PP chất lượng cao.</li> <li>- Công dụng: Dùng để lưu trữ và bảo quản các loại giấy tờ, tài liệu.</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	3933
27	Bút bi 0.7 mm, xanh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân hiệu: Uniball S.A.S hoặc tương đương</li> <li>- Model: Bút bi S.A.S</li> <li>- Chất liệu: Thân bút bằng nhựa đục.</li> <li>- Công dụng: Dùng để ghi chép, phù hợp cho học sinh, sinh viên, nhân viên văn phòng</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lên.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	4484

28	Bút bi 0.7 mm, đỏ	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu: Uniball S.A.S hoặc tương đương</li> <li>- Model: Bút bi S.A.S</li> <li>- Chất liệu: Thân bút bằng nhựa đục.</li> <li>- Công dụng: Dùng để ghi chép, phù hợp cho học sinh, sinh viên, nhân viên văn phòng</li> <li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở lên.</li> <li>- Tình trạng: Mới 100%.</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	1091
29	Thước kẻ 20 cm	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Stacom FR20A hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Nhựa PS/PMMA cứng (polymer trong suốt hoặc màu)</li> <li>- Chiều dài: 20 cm</li> <li>- Độ chia vạch: Milimet (mm) chính xác, rõ nét</li> <li>- Màu sắc: Trong suốt / xanh / trắng (theo thiết kế nhà sản xuất)</li> <li>- Loại: Thước nhựa cứng, không dẻo</li> <li>- Bề mặt nhẵn, vạch chia rõ ràng</li> <li>- Không cong vênh, chịu lực tốt</li> <li>- Dễ sử dụng trong học tập và văn phòng</li> <li>- Công dụng: Đo vẽ, kẻ đường thẳng trong học tập và công việc văn phòng</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	352
30	Thước kẻ 50 cm	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Win Q hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Nhựa PS/PMMA cứng hoặc mica trong suốt</li> <li>- Chiều dài: 50 cm</li> <li>- Độ chia vạch: Milimet (mm), chia vạch rõ ràng, chính xác</li> <li>- Màu sắc: Trong suốt / trắng / xanh (theo thiết kế nhà sản xuất)</li> <li>- Loại: Thước nhựa cứng, không dẻo</li> <li>- Độ bền cao, không cong vênh</li> <li>- Vạch chia rõ, dễ quan sát</li> <li>- Sử dụng ổn định trong học tập và văn phòng</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	184

31	Bút chì 2B	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Steadler 120-2B hoặc tương đương</li> <li>- Độ cứng ruột chì: 2B (mềm, nét đậm)</li> <li>- Chất liệu thân bút: Gỗ tự nhiên (dễ gọt, không cong vênh)</li> <li>- Ruột chì: Graphite chất lượng cao, cho nét viết đậm và mịn</li> <li>- Hình dáng: Lục giác hoặc tròn (theo nhà sản xuất)</li> <li>- Màu sắc thân bút: Theo thiết kế nhà sản xuất</li> <li>- Công dụng: Viết, vẽ, phác thảo trong học tập và văn phòng</li> <li>- Nét viết đậm, dễ nhìn</li> <li>- Không gãy ruột khi chuốt</li> <li>- Dễ tẩy xóa bằng gôm</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	1516
32	Bút dạ quang ngòi nhỏ	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Stabilo hoặc tương đương</li> <li>- Mẫu bút: HL555</li> <li>- Loại: Bút dạ quang (highlighter) ngòi nhỏ</li> <li>- Mục: Mục nước, an toàn, không độc hại</li> <li>- Màu mực: Vàng / hồng / xanh / cam (theo bộ)</li> <li>- Ngòi bút: Nhỏ, vát hoặc tròn (fine tip)</li> <li>- Mực sáng, dễ nhìn</li> <li>- Không lem chữ, khô nhanh</li> <li>- Highlight rõ nét trên giấy in và viết tay</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	1142
33	Bút lông viết CD	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Uniball PD153T hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Bút lông dầu viết CD/DVD</li> <li>- Mục: Mục dầu, khô nhanh, chống lem</li> <li>- Đầu bút: Nhỏ (fine tip)</li> <li>- Bề mặt sử dụng: CD, DVD, nhựa, kính, kim loại</li> <li>- Màu mực: Đen / xanh / đỏ</li> <li>- Đặc tính: Không phai, không làm hư bề mặt đĩa</li> <li>- Quy cách: Theo nhà sản xuất (thường 10–12 cây/hộp)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	988

34	Bút lông bảng , xanh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Stacom hoặc tương đương</li> <li>- Màu mực: Xanh</li> <li>- Loại mực: Mực gốc cồn (alcohol-based), dễ xóa</li> <li>- Đầu bút: Đầu tròn hoặc vát (theo thiết kế hãng)</li> <li>- Chất liệu: Sợi polyester / ni tổng hợp / kim loại (tùy loại bút)</li> <li>- Bề mặt sử dụng: Bảng trắng, kính, bề mặt trơn dễ lau</li> <li>- Viết rõ nét, mực ra đều</li> <li>- Dễ xóa, không để lại vết</li> <li>- Khô nhanh, không lem</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	980
35	Bút lông bảng, đỏ	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Stacom hoặc tương đương</li> <li>- Màu mực: Đỏ</li> <li>- Loại mực: Mực gốc cồn (alcohol-based), dễ xóa</li> <li>- Đầu bút: Đầu tròn hoặc vát (theo thiết kế hãng)</li> <li>- Chất liệu: Sợi polyester / ni tổng hợp / kim loại (tùy loại bút)</li> <li>- Bề mặt sử dụng: Bảng trắng, kính, bề mặt trơn dễ lau</li> <li>- Viết rõ nét, mực ra đều</li> <li>- Dễ xóa, không để lại vết</li> <li>- Khô nhanh, không lem</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cây	564
36	Chuốt bút chì	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu Deli hoặc tương đương</li> <li>- Mã sản phẩm: 0551</li> <li>- Chất liệu: Nhựa ABS/PP cao cấp + lưỡi dao thép không gỉ</li> <li>- Loại: Chuốt 1 lỗ (hoặc theo thiết kế nhà sản xuất)</li> <li>- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất</li> <li>- Lưỡi dao sắc, chuốt nhanh, không gãy chì</li> <li>- Vỏ nhựa bền, an toàn khi sử dụng</li> <li>- Có hộp chứa phoi (nếu là loại có nắp)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	418

37	Dao rọc giấy lớn	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương</li> <li>- Mã sản phẩm: KN-011</li> <li>- Loại: Dao rọc giấy cỡ lớn (heavy duty cutter)</li> <li>- Thân dao: Nhựa ABS/kim loại (tùy thiết kế), chống trượt</li> <li>- Lưỡi dao: Thép carbon/ thép không gỉ, lưỡi bẻ đoạn</li> <li>- Bề rộng lưỡi: 18 mm (loại phổ biến cho dao lớn)</li> <li>- Cơ chế khóa: Khóa trượt an toàn, cố định lưỡi chắc chắn</li> <li>- Lưỡi sắc, cắt mạnh và chính xác</li> <li>- Thay lưỡi dễ dàng</li> <li>- An toàn khi sử dụng, có khóa cố định</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	412
38	Đinh dùi- dùi cho bảng ni	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Deli hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Nhựa ABS/PP + kim loại chống gỉ</li> <li>- Màu sắc: Nhiều màu (đỏ, xanh, vàng, trắng hoặc theo bộ)</li> <li>- Kích thước: Loại tiêu chuẩn dùng cho bảng ni (head pin)</li> <li>- Cấu tạo: Đầu nhựa tròn + thân kim loại nhọn</li> <li>- Dễ cắm và tháo trên bảng ni</li> <li>- Giữ tài liệu chắc chắn, không rơi rớt</li> <li>- Có thể tái sử dụng nhiều lần</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Bịch nhỏ	12
39	Dụng cụ gỡ kim	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Thiên Long FO-STR02 hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Kim loại + nhựa ABS/PP cao cấp</li> <li>- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường xanh/đen/xám)</li> <li>- Kích thước: Loại cầm tay tiêu chuẩn văn phòng</li> <li>- Đầu gỡ kim bằng kim loại cứng, bền</li> <li>- Thao tác nhanh, an toàn, không làm rách giấy</li> <li>- Tay cầm chống trượt, dễ sử dụng</li> <li>- Công dụng: Gỡ kim bấm ra khỏi tài liệu, hồ sơ giấy</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	266

40	Dụng cụ lau bảng mica	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Minh trí (M&amp;T) hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Nhựa ABS/PP + miếng lau ni hoặc mút xốp chuyên dụng</li> <li>- Kích thước: Loại cầm tay tiêu chuẩn văn phòng</li> <li>- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất</li> <li>- Cấu tạo: Tay cầm + bề mặt lau bằng ni/mút thay thế được (tùy loại)</li> <li>- Lau sạch mực bút lông bảng nhanh</li> <li>- Không để lại vết mờ trên bề mặt bảng</li> <li>- Nhẹ, bền, dễ sử dụng</li> <li>- Công dụng: Lau bảng viết (bảng mica/bảng trắng) trong văn phòng, trường học</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	135
41	Giấy niêm phong	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: OEM hoặc tương đương</li> <li>- Chất liệu: Giấy decal / giấy kraft hoặc giấy chuyên dụng niêm phong</li> <li>- Màu sắc: Theo yêu cầu sử dụng (thường trắng/đỏ/vàng)</li> <li>- Kích thước: Theo quy cách sử dụng thực tế (hoặc theo mẫu của đơn vị sử dụng)</li> <li>- Khi bóc/dán lại sẽ để lại dấu hiệu rách hoặc không nguyên vẹn</li> <li>- Khó tái sử dụng, đảm bảo tính niêm phong</li> <li>- Công dụng: Niêm phong hồ sơ, tài liệu, thùng hàng, thiết bị hoặc khu vực cần bảo mật</li> <li>- Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (tờ/xấp/cuộn tùy loại)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	71

42	Giấy Notes sign here	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: 3M hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Giấy ghi chú có keo dán (sticky notes)</li> <li>- Kích thước: Theo quy cách thông dụng (ví dụ 25 × 75 mm hoặc tương đương)</li> <li>- Số tờ: Theo nhà sản xuất (thường 50 – 100 tờ/bó)</li> <li>- Chất liệu giấy: Giấy offset hoặc giấy note chuyên dụng</li> <li>- Keo dán: Keo dán nhẹ, dễ dán – dễ bóc, không để lại vết keo</li> <li>- Màu sắc: Vàng theo thiết kế “Sign Here”</li> <li>- In sẵn nội dung: “SIGN HERE” (in một mặt)</li> <li>- Công dụng: Đánh dấu vị trí ký tên trên tài liệu, hồ sơ</li> <li>- Dễ sử dụng, tiện lợi</li> <li>- Bám dính tốt trên nhiều bề mặt giấy</li> <li>- Có thể dán lại nhiều lần</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	1297
43	Gôm Pentel trung	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Pentel ZEH-05 chính hãng hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: Loại trung (medium size, theo quy cách nhà sản xuất)</li> <li>- Chất liệu: Cao su tổng hợp (synthetic rubber) / PVC cao cấp</li> <li>- Màu sắc: Trắng</li> <li>- Tẩy sạch nét bút chì graphite</li> <li>- Không làm rách hoặc bẩn giấy</li> <li>- Ít vụn khi sử dụng (low dust)</li> <li>- Công dụng: Tẩy xóa nét bút chì trong học tập, văn phòng và kỹ thuật</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	798
44	Hồ dán khô	<p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Steadler 8g hoặc tương đương</li> <li>- Dạng: Keo dán khô dạng thỏi (solid glue stick)</li> <li>- Thành phần: Keo polymer an toàn, không độc hại</li> <li>- Màu keo: Trắng đục hoặc trong suốt khi khô</li> <li>- Khối lượng: Theo quy cách (thường 8g / 15g / 25g / 36g tùy loại)</li> <li>- Cơ chế sử dụng: Xoay đẩy keo, dễ thao tác, không chảy dính</li> <li>- Khô nhanh, dán chắc</li> <li>- Không làm nhăn giấy</li> <li>- Không độc hại, an toàn cho học sinh và văn phòng</li> <li>- Ứng dụng: Dán giấy, tài liệu, thủ công, văn phòng phẩm</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Chai	1020

45	Hồ dán niêm phong Xí Nga	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Xí Nga hoặc tương đương</li> <li>- Dạng: Keo dán dạng hồ (paste glue)</li> <li>- Màu sắc: Trắng đục</li> <li>- Thành phần: Keo gốc polymer an toàn, không độc hại</li> <li>- Đặc tính: Độ bám dính cao, dùng để niêm phong giấy tờ</li> <li>- Thời gian khô: Nhanh, tạo độ dính chắc sau khi khô</li> <li>- Công dụng: Niêm phong hồ sơ, tài liệu, phong bì, giấy tờ cần bảo mật</li> <li>- Khi khô tạo liên kết chắc, khó bóc tách</li> <li>- Đảm bảo tính niêm phong, hạn chế giả mạo</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Tuýp	238
46	Kéo lớn	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương</li> <li>- Mã sản phẩm: SC-026</li> <li>- Kích thước: khoảng 230 mm</li> <li>- Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ (stainless steel)</li> <li>- Tay cầm: Nhựa PP/ABS bọc nhựa hoặc bọc mềm chống trượt</li> <li>- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường đen/xanh phối xám)</li> <li>- Công dụng: Cắt giấy, bìa, vật liệu văn phòng thông dụng</li> <li>- Đặc điểm: Lưỡi sắc bén, cắt êm, bền, an toàn khi sử dụng</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	308
47	Kéo trung	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương</li> <li>- Mã sản phẩm: SC-021</li> <li>- Kích thước: khoảng 210 mm</li> <li>- Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ (stainless steel)</li> <li>- Tay cầm: Nhựa PP/ABS bọc nhựa hoặc bọc mềm chống trượt</li> <li>- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường đen/xanh phối xám)</li> <li>- Công dụng: Cắt giấy, bìa, vật liệu văn phòng thông dụng</li> <li>- Đặc điểm: Lưỡi sắc bén, cắt êm, bền, an toàn khi sử dụng</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	376

48	Kẹp bướm 25 mm	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương          Kích thước: 25 mm          Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ          Màu sắc: Đen (sơn tĩnh điện hoặc phủ chống gỉ)          Công dụng: Dùng để kẹp giữ tài liệu, giấy tờ          Đặc điểm: Lực kẹp chắc, đàn hồi tốt, không biến dạng khi sử dụng          Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12–60 cái/hộp)          Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	803
49	Kẹp bướm 32 mm	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương          Kích thước: 32 mm          Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ          Màu sắc: Đen (sơn tĩnh điện hoặc phủ chống gỉ)          Công dụng: Kẹp giữ tài liệu, hồ sơ, giấy tờ          Đặc điểm: Lực kẹp chắc, đàn hồi tốt, không biến dạng khi sử dụng          Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12–40 cái/hộp)          Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	631
50	Kẹp bướm 51 mm	<p>Thông số kỹ thuật:          - Thương hiệu: Thiên Long hoặc tương đương          - Kích thước: 51 mm          - Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ          - Màu sắc: Đen (phủ sơn tĩnh điện hoặc sơn chống gỉ)          - Công dụng: Kẹp giữ tài liệu, hồ sơ, giấy tờ số lượng lớn          - Đặc điểm: Độ đàn hồi tốt, kẹp chắc, không biến dạng khi sử dụng          - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12 cái/hộp hoặc 144 cái/thùng)          - Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	351

51	Kẹp giấy nhựa - màu	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Deli hoặc tương đương          Tên hàng hóa: Kẹp giấy nhựa màu          Chất liệu: Nhựa PP (polypropylene) hoặc tương đương          Màu sắc: Nhiều màu (đỏ, xanh, vàng, trắng hoặc theo yêu cầu)          Kích thước: Theo loại thông dụng (mini/standard, khoảng 19–25 mm hoặc tương đương)          Công dụng: Dùng để kẹp giữ tài liệu, giấy tờ không làm hư hại giấy          Đặc điểm: Nhẹ, bền, không gỉ sét, dễ sử dụng và tái sử dụng          Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12–100 cái/hộp hoặc túi)          Tương thích: Sử dụng cho giấy tờ văn phòng thông dụng          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Bịch nhỏ	1844
52	Kim bấm số 10	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: Plus hoặc tương đương          Tên hàng hóa: Kim bấm số 10          Loại sử dụng: Dùng cho máy bấm kim cỡ nhỏ (stapler mini/standard)          Kích thước kim: số 10 (No.10)          Chất liệu: Thép mạ kẽm / thép chống gỉ          Chiều dài chân kim: khoảng 4 mm          Khả năng bấm: khoảng 10–20 tờ giấy (70–80 gsm)          Quy cách đóng gói: 1.000 kim/hộp (hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)          Đặc điểm: kim sắc, bấm êm, không kẹt, không gãy          Tương thích: dùng cho các loại máy bấm kim số 10 phổ thông          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	2883
53	Kim bấm đại	<p>Thông số kỹ thuật:          Thương hiệu: KW- Trio 23/23 hoặc tương đương          Tên hàng hóa: Kim bấm đại (ghim bấm lớn)          Loại sử dụng: Dùng cho máy bấm kim cỡ lớn (heavy duty stapler)          Chất liệu: Thép mạ kẽm / thép chống gỉ          Quy cách phổ biến: 23/6, 23/8, 23/10, 23/13 (tùy nhu cầu sử dụng)          Chiều dài chân kim: khoảng 6 – 13 mm (tùy mã)          Khả năng bấm: từ 30 – 100 tờ giấy (giấy 70–80 gsm, tùy loại kim)          Đóng gói: hộp 1.000 kim/hộp (hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)          Đặc điểm: kim sắc, bấm chắc, không gãy, không kẹt máy          * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà</p>	Hộp	117

		phân phối.		
54	Kim bấm No.03	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Plus hoặc tương đương</li> <li>- Chuẩn: No.03 (<math>\approx 23/6</math>)</li> <li>- Chiều dài chân kim: <math>\sim 6</math> mm</li> <li>- Chất liệu: Thép mạ kẽm</li> <li>- Công suất: <math>\sim 20-30</math> tờ (80gsm)</li> <li>- Quy cách: 1000 kim/hộp</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Hộp	200
55	Máy tính 12 số	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Casio GX-12B hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Máy tính để bàn (desktop calculator)</li> <li>- Hiển thị: 12 chữ số (LCD lớn)</li> <li>- Nguồn: Pin + năng lượng mặt trời</li> <li>- Chức năng: Cộng, trừ, nhân, chia, %, GT (Grand Total)</li> <li>- Thiết kế: Phím lớn, dễ bấm</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cái	33
56	Mực đóng dấu đỏ	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Shiny Đài Loan hoặc tương đương</li> <li>- Loại mực: Gốc nước (water-based)</li> <li>- Màu: Đỏ</li> <li>- Dung tích: 28 ml</li> <li>- Thời gian khô: Nhanh (<math>\approx</math> vài giây trên giấy)</li> <li>- Tương thích: Tampon, dầu cao su, dầu tự động Shiny</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Chai	103
57	Mực đóng dấu xanh	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Shiny Đài Loan hoặc tương đương</li> <li>- Loại mực: Gốc nước (water-based)</li> <li>- Màu: Xanh</li> <li>- Dung tích: 28 ml</li> <li>- Thời gian khô: Nhanh (<math>\approx</math> vài giây trên giấy)</li> <li>- Tương thích: Tampon, dầu cao su, dầu tự động Shiny</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Chai	107

58	Nhãn Decal A4	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Tomy hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: A4 (210 × 297 mm)</li> <li>- Quy cách: ~100 tờ/xấp:</li> <li>- Lớp mặt in (trắng, hơi nhám)</li> <li>- Lớp keo dính (PSA)</li> <li>- Lớp đế màu xanh (bảo vệ keo)</li> <li>- Loại: Decal tự dính (bóc ra dán, không cần keo ngoài)</li> <li>- Tương thích: Máy in laser / phun</li> <li>- Độ bám: Dính tốt, kháng nước nhẹ</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	99
59	Nhãn Tomy 104	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Tomy hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước tem: 25 × 78 mm</li> <li>- Số tem/tờ: 14 tem</li> <li>- Quy cách: 10 tờ/xấp (~140 tem)</li> <li>- Loại: Decal tự dính (bóc dán)</li> <li>- In được: Laser / phun / viết tay</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	249
60	Nhãn Tomy 114	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Tomy hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước tem: 25 × 67 mm</li> <li>- Số tem trên tờ: 18 tem/tờ</li> <li>- Quy cách đóng gói: 10 tờ/xấp (tương đương khoảng 180 tem/xấp)</li> <li>- Loại sản phẩm: Decal tự dính (giấy tem nhãn bóc dán)</li> <li>- Bề mặt sử dụng: Dán trên giấy, bìa, nhựa, bề mặt phẳng thông dụng</li> <li>- Khả năng in: Tương thích máy in laser, máy in phun và viết tay</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Xấp	137
61	Nhãn Tomy 123	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Tomy hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước tem: 25 × 78 mm</li> <li>- Số tem trên tờ: 14 tem/tờ</li> <li>- Quy cách đóng gói: 10 tờ/xấp (tương đương khoảng 140 tem/xấp)</li> <li>- Loại sản phẩm: Decal tự dính (bóc dán)</li> <li>- Khả năng sử dụng: In bằng máy in laser, máy in phun hoặc viết tay</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà</p>	Xấp	150

		phân phối.		
62	Pin AA	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Energizer hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Alkaline / Zinc-Carbon</li> <li>- Kích thước: AA (IEC: LR6)</li> <li>- Điện áp danh định: 1.5V</li> <li>- Dung lượng: ~2500–3000 mAh (tùy điều kiện sử dụng)</li> <li>- Kích thước vật lý: Ø14.5 mm × 50.5 mm</li> <li>- Trọng lượng: ~23 g</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động: -20°C đến +54°C</li> <li>- Thời hạn lưu trữ: ~5–10 năm</li> <li>- Không chứa thủy ngân (Hg 0%)</li> <li>- Tiêu chuẩn: IEC 60086</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Viên	3206
63	Pin AAA	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Energizer hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Alkaline / Zinc-Carbon</li> <li>- Điện áp: 1.5V</li> <li>- Dung lượng: ~1500 – 3000 mAh (Alkaline cao hơn)</li> <li>- Dùng 1 lần: Không sạc lại</li> <li>- Thời gian lưu trữ: ~5 – 10 năm</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Viên	2610
64	Pin sạc 9V	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Thương hiệu: Energizer hoặc tương đương</p> <p>Loại: NiMH (Nickel-Metal Hydride)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp: 9V (thực tế ~8.4V)</li> <li>- Dung lượng: ~150 – 300 mAh</li> <li>- Chu kỳ sạc: ~300 – 500 lần</li> <li>- Cấu trúc: 6–7 cell nhỏ bên trong</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.+C80</p>	Viên	31
65	Pin sạc AA	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Energizer hoặc tương đương</li> <li>- Loại: NiMH (Nickel-Metal Hydride)</li> <li>- Kích cỡ: AA (1.2V)</li> <li>- Dung lượng: ~ 2300 mAh</li> <li>- Chu kỳ sạc: ~500 – 1000 lần</li> <li>- Tự xả: Thấp (giữ điện tốt khi không dùng)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cặp	127

66	Pin sạc AAA	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Energizer hoặc tương đương</li> <li>- Loại: Pin sạc NiMH (Nickel-Metal Hydride)</li> <li>- Kích cỡ: AAA (1.2V)</li> <li>- Dung lượng: ~800 – 1000 mAh</li> <li>- Chu kỳ sạc: ~500 – 1000 lần</li> <li>- Tự xả: Thấp (giữ điện lâu khi không dùng)</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Cặp	110
67	Sổ caro 16*24 cm , dày	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Vĩnh Tiến hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 16 × 24 cm</li> <li>- Loại giấy: Caro (ô vuông ~5×5 mm)</li> <li>- Số trang: ~200 – 300 trang (loại dày)</li> <li>- Định lượng giấy: ~60 – 80 gsm</li> <li>- Bìa: Giấy cứng / carton / nhựa mỏng</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Quyển	171
68	Sổ caro 30*40 cm , dày	<p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Thương hiệu: Vĩnh Tiến hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 30 × 40 cm (khổ lớn)</li> <li>- Loại giấy: Caro (ô vuông ~5×5 mm)</li> <li>- Số trang: ~200 – 300 trang</li> <li>- Định lượng giấy: ~70 – 100 gsm</li> <li>- Bìa: Cứng (carton dày / bìa cứng)*</li> </ul> <p>* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.</p>	Quyển	84